TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2022/QĐCNHGT-DS	*T C, ngày 04 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Huỳnh Hữu Ph, anh Thạch B và chị Thạch Thị T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 12 năm 2021 của ông Huỳnh Hữu Ph;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Huỳnh Hữu Ph, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Tập Sơn, huyện T C, tỉnh Trà Vinh;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Hữu Ph là anh Thạch Văn Tuyền, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp Lưu Cừ 1, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Người bị kiện: Anh Thạch B, sinh năm 1980;

Chị Thạch Thị T, sinh năm 1980

Người đại diện theo ủy quyền của anh Thạch B là chị Thạch Thị T, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Ấp Từ Ô, xã Hùng Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 7 năm 2022 do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

Anh Thạch B và chị Thạch Thị T thừa nhận còn nợ T mua phân bón của ông Huỳnh Hữu Ph với số T là 10.377.000 đồng. Anh Thạch B và chị Thạch Thị

T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Hữu Ph số T là 10.377.000 đồng. Ông Huỳnh Hữu Ph không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản T phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản T lãi của số T còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T C;
- CCTHADS huyện T C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Tùng